HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ KỲ VĂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/NQ-HĐND	*Kỳ Văn, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ VĂN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sữa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP; số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026- 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu QGXDNTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026-2030;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh phân cấp cho Hội đồng nhân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia; số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương tình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; số 23/2026/NQ-HĐND tỉnh ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026;

Căn cứ các Quyết định: số 1799/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thu hồi và điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 và nguồn kinh phí các năm trước được chuyển sang năm 2026; số 2463/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; số 2464/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026;

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 30/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị đề nghị Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026, với tổng số tiền **2.052,5 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1.Phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 (tại Quyết định: số 1799/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh), với tổng kinh phí thực hiện là 65 triệu đồng, từ Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh. Trong đó: + Vốn sự nghiệp: 65 triệu đồng *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

2. Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi năm 2026 (tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh), với số tiền 1.987,5 triệu đồng. Trong *đó:*

2.1. Phân bổ chi đầu tư phát triển, đầu tư công: 1.515 triệu đồng

2.2. Phân bổ chi thường xuyên: 472,5 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết, quản lý, sử dụng nguồn vốn bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiêu chí, định mức và quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XXI, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ KỲ VĂN TỈNH THÁI

Nguyễn Ngọc Hoạch

PHỤ LỤC 01: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2026

(Được phân bổ tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

(Kèm Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 05/11/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Dự kiến phân bổ	Trong đó		Đơn vị chủ trì
			Nguồn Ngân sách Trung ương	Nguồn Ngân sách Tĩnh	
1	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	65	59	6	
1.1	*Tiểu DA 2: Giám sát, đánh giá*	*65*	*59*	*6*	
Tổng cộng (1+2)		**65**	**59**	**6**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

PHỤ LỤC 02: DỰ KIẾN PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DƯNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2026

(Được phân bổ tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

(Kèm Nghị quyết số 23/NQ-HĐND xã ngày 05/11/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

TT	Nội dung	Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 (Ngân sách Trung ương NQ43/2026-HĐND tỉnh)	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	Tổng cộng	**1.987,5**		
I	**Chi đầu tư phát triển**	**1.515**		
1	**Nội dụng thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu:**	1.515		
1.1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả.	1.515		*Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của Nhóm tiêu chí số 2*
1.1.1	Công trình: Đường GT thôn Tây Xuân, xã Kỳ Văn	1.515		
II	**Chi thường xuyên**	**472,5**		
1	**1.2. Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**	**392,5**		
1.1	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Chi tiết nội dung thực hiện: Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.	392,5	Trường TH&THCS Kỳ Văn, TH&THCS Kỳ Tây, Trường MN Kỳ Văn	*Mục tiêu:: Đạt yêu cầu các tiêu chí của Nhóm tiêu chí số 5*
2	**1.8. Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**	**80**		*Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của Nhóm tiêu chí số 9*

2.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình;	20	Mặt trận tổ quốc	
2.2	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam;	20	Hội PN	
2.3	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030";	20	Hội nông dân	
2.4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035".	20	Đoàn thanh niên	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ